

Bản án số: 1058/2022/HS-PT

Ngày: 09/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Hiếu

*Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Thành

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 698/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 703/2022/QĐXXPT-HS ngày 08/11/2022 đối với bị cáo Quách Thị Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HSST ngày 15/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Bị cáo có kháng cáo: Quách Thị Thanh T** sinh năm 1975; Nơi thường trú: Số X, ngõ Y, HQV, phường ND, quận CG, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: X Vomes Central Park Y Điện Biên Phủ - Phường xx, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố là Quách Ngọc H, sinh năm 1936; Mẹ là Vũ Thị Đ, sinh năm 1945; Chồng là Trần Anh H (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2021 đến ngày 24/01/2022, thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Vắng mặt.

**- Bị hại không kháng cáo:** Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 77, tổ 9 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01/2019, Quách Thị Thanh T được một người bạn (Không rõ nhân thân) giới thiệu có quen với lãnh đạo Bộ Quốc Phòng nên có khả năng xin được chỉ định thầu gói thầu xây dựng công, tường rào, đường nội bộ nhà kho

xưởng tại Kho K602 - Bộ Quốc phòng (Địa chỉ: xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) với trị giá khoảng 50 tỷ đồng. Nếu T tìm được Công ty xây dựng đủ năng lực thi công gói thầu này thì sẽ cho T số tiền bằng 0,5% trên tổng giá trị gói thầu (Khoảng 250.000.000 đồng) và yêu cầu công ty nào tham gia phải ứng trước số tiền là 300.000.000 đồng để chạy được chỉ định thầu. Khoảng đầu tháng 02/2019, T liên lạc với anh Nguyễn Quang V (Sinh năm 1971, Hộ khẩu thường trú: Số X, ngõ Y NT, phường NT, quận LB, Hà Nội) cho anh V biết T có khả năng xin được chỉ định thầu gói thầu xây dựng trên. Anh V không làm xây dựng nên nói cho anh Lê Xuân H (Sinh năm 1980, Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, Hà Nội, Giám đốc Công ty tổ chức sự kiện XH) biết và cho số điện thoại 0913976975 của T để anh H liên lạc. Anh H sau khi liên lạc với T, thấy Công ty của mình không đủ năng lực nhận thầu nên nói chuyện với anh Phạm Văn T1 (Sinh năm 1982, Hộ khẩu thường trú: Số X, tổ Y, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên), là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và xuất nhập khẩu 168 TN (Địa chỉ: xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) về nội dung gói thầu xây dựng cổng, tường rào, đường nội bộ nhà kho xưởng của kho vật liệu nổ K602 mà Quách Thị Thanh T đã nói với anh H.

Anh Phạm Văn T1 đồng ý tham gia gói thầu nên ngày 03/02/2019, anh Phạm Văn T1 cùng anh H và anh V đến gặp Quách Thị Thanh T tại phòng X tòa Y, Khu đô thị Vinhomes Gardenia, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tại đây, Quách Thị Thanh T tiếp tục giới thiệu bản thân có quen biết người làm bên Bộ Quốc Phòng nên biết hiện đang có gói thầu xây dựng cổng, tường rào, đường nội bộ nhà kho xưởng của kho vật liệu nổ K602 - Bộ Quốc phòng, trị giá khoảng 50 tỷ đồng, hình thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu. Quách Thị Thanh T nói sẽ xin được cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và xuất nhập khẩu 168 Thái Nguyên của anh Phạm Văn T1 được chỉ định thầu và thi công gói thầu xây dựng trên vào ngày 20/02/2019 với chi phí là 300.000.000 đồng. Anh T1 tin tưởng nên đã đồng ý đưa cho T 300.000.000 đồng để xin được chỉ định thầu gói thầu trên (Việc giao nhận tiền có sự chứng kiến của anh V và anh H). Khi giao tiền, anh Phạm Văn T1 có viết giấy biên nhận với nội dung: Chị Quách Thị Thanh T nhận của anh Phạm Văn T1 số tiền là 300.000.000 đồng, với cam kết vào ngày 20/02/2019 anh Phạm Văn T1 được chỉ định thầu gói thầu xây dựng cổng, tường rào, đường nội bộ nhà kho xưởng của kho vật liệu nổ K602 của Bộ Quốc phòng tại tỉnh Thái Nguyên. Nếu sau ngày 20/02/2019, anh Phạm Văn T1 không được chỉ định thầu gói thầu xây dựng kho vật liệu nổ K602 của Bộ Quốc phòng, chị T sẽ trả lại cho anh Phạm Văn T1 toàn bộ số tiền là 300.000.000 đồng cho anh Phạm Văn T1. Quách Thị Thanh T sau đó đã ký xác nhận vào giấy biên nhận trên. Đến ngày 20/02/2019, anh Phạm Văn T1 không thấy thông báo về việc Công ty của mình được chỉ định thầu thi công dự án như Quách Thị Thanh T đã cam kết, đã hỏi và yêu cầu T trả lại tiền nhưng T lấy lý do dự án có sự thay đổi nên không thực hiện được cam kết. Anh Phạm Văn T1 yêu cầu Quách Thị Thanh T phải trả ngay toàn bộ tiền đã nhận thì Quách Thị Thanh T cam kết đến ngày 10/4/2019 sẽ trả lại tiền

cho Anh T1. Đến ngày 10/4/2019, Quách Thị Thanh T cũng không trả lại tiền và cắt liên lạc với Anh T1. Do nhiều lần liên lạc với T để đòi tiền không được nên ngày 08/8/2019, anh Phạm Văn T đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ.

Ngày 01/10/2019, anh Lê Xuân H đã giao nộp 01 giấy biên nhận đề ngày 03/02/2019 cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định số 5976 ngày 08/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định: “Chữ ký đứng tên Quách Thị Thanh T tại vị trí cuối mặt trước và chữ ký đứng tên Quách Thị Thanh T1 tại vị trí cuối mặt sau mẫu giám định ký hiệu A so với chữ ký của Quách Thị Thanh T trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký ra. Các chữ “Quách Thị Thanh T tại dòng chữ viết 01 từ dưới lên trên mặt trước và các chữ “Quách Thị Thanh T tại dòng viết 1 từ dưới lên trên mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Quách Thị Thanh T trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người viết ra. Chữ viết tại các dòng chữ viết 02 đến 15 từ dưới lên trên mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Quách Thị Thanh T trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người viết ra”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Kho K602 thuộc Tổng cục Công nghiệp, quốc phòng - Bộ Quốc phòng, được cung cấp: “Kho K602 không có gói thầu xây dựng Cổng tường rào, tường bao, đường nội bộ, kho nhà xưởng được triển khai trong thời gian qua; Kho K602 không có công trình nào tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu tại thời điểm tháng 02/2019; Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu 168 TN (Địa chỉ: xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) của anh Phạm Văn T1 không có liên hệ gì với kho K602, không có quan hệ gì với kho K602 và nộp hồ sơ tham gia lựa chọn nhà thầu tại đơn vị; Kho K602 chưa bao giờ biết chị Quách Thị Thanh T là ai, đồng thời chị Quách Thị Thanh T không có liên hệ gì với đơn vị”.

Quá trình điều tra, do Quách Thị Thanh T bỏ trốn nên ngày 28/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với T. Đến ngày 19/11/2021, T bị Công an phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Quách Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai số tiền 300.000.000 đồng nhận của Anh T1, Quách Thị Thanh T đã chi tiêu cá nhân hết còn hồ sơ T đưa cho người bạn xã hội (T không xác định được nhân thân).

Về dân sự: Gia đình Quách Thị Thanh T và T đã khắc phục, bồi thường trả cho anh Phạm Văn T1 số tiền 300.000.000 đồng. Anh Phạm Văn T1 không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HSST ngày 15/06/2022 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Thị Thanh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”,

thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2021 đến 24/01/2022.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/6/2022, bị cáo Quách Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Quách Thị Thanh T có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức. Về nội dung: Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Đại diện Viện Kiểm sát nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Thị Thanh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Quách Thị Thanh T có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

Về việc xét xử vắng mặt bị cáo Quách Thị Thanh T: Bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ 02 lần, việc vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, bị hại, giấy biên nhận ngày 03/02/2019, Kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ diễn biến phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/02/2019, tại phòng X tòa Y, khu đô thị Vinhomes Gardenia, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Quách Thị Thanh T đã có hành vi gian dối về việc có dự án và có khả năng xin cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và xuất nhập khẩu 168 TN của anh Phạm Văn T1 được chỉ định

thầu gói thầu xây dựng công, tường rào, đường nội bộ nhà kho xưởng của kho vật liệu nổ K602 - Bộ Quốc phòng tại Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để chiếm đoạt của anh Phạm Văn T1 số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của Anh T1 bị cáo đã chi tiêu hết số tiền này.

Bản án hình sự sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Quách Thị Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Về hình phạt và xét kháng cáo xin hưởng án treo*: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được bị cáo và gia đình bồi thường, trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; gia đình bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân huy chương; các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt truy nã ngày 19/11/2021, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Mặt khác, bị cáo thường xuyên thay đổi nơi cư trú. Quá trình xét xử sơ thẩm, phúc thẩm Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng rất khó khăn, phải xác minh địa chỉ nhiều nơi. Đối với nơi đăng ký thường trú: Số X, ngõ Y, HQT, phường ND, quận CG, thành phố Hà Nội. Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2022, Công an phường Nghĩa Đô xác nhận: Từ năm 2014, Quách Thị Thu T đã chuyển đi nơi khác, không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Đối với địa chỉ: Phòng X Tòa Y khu đô thị Vinhomes Gardenia, phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội; Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2022, Công an phường Cầu Diễn xác nhận: Từ tháng 5/2020, chị T không còn sinh sống tại địa chỉ trên và chuyển đến địa chỉ nào chính quyền địa phương không nắm được. Tại địa chỉ: X đường TC, phường TT, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Công an phường Tân Thành có xác nhận tạm trú ngày 10/6/2022. Tuy nhiên, tại Đơn xin hoãn phiên tòa ngày 01/12/2022, bị cáo T có ghi địa chỉ mới và giấy thông báo địa chỉ tạm trú mới: X Vomes Central Park Y Điện Biên Phủ - Phường xx, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Quách Thị Thanh T nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HSST ngày 15/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo **Quách Thị Thanh T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Thị Thanh T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2021 đến 24/01/2022.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quách Thị Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- CQTHADS quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Hiếu**